

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2024*(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 21/12/2023)**Đơn vị: 1000 đồng*

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2023	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2023	Dự toán năm 2024			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp, nguồn khác
TỔNG SỐ		469.554.269	-	73.216.923	6.087.030	85.130.457	-	81.944.457	3.186.000
Vốn ngân sách địa phương (bao gồm cả cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã)		469.554.269	-	73.216.923	6.087.030	85.130.457	-	81.944.457	3.186.000
Nâng cấp, mở rộng đường Trần Bình Trọng khu phố 5 đoạn từ đường Trần Phú đến đường Hai Bà Trưng (Hạng mục: Hệ thống thoát nước, bê tông mở rộng, thảm nhựa)	2023	2.025.514		1.984.958	0	200.000		200.000	
Nâng cấp, thảm bê tông nhựa đoạn đường từ Cầu số 4 đến trường Cao đẳng nghề Bình Định (cơ sở 2), phường Bông Sơn	2023	1.102.185		1.025.885	925.671	100.214		100.214	
Nâng cấp đường Hồ Xuân Hương khu phố 5 đoạn từ đường Trần Phú đến đường Hai Bà Trưng	2023	912.111		848.405	644.080	204.325		204.325	
Đường BTXM khu phố Thiết Đỉnh Bắc, Loại C: Hạng mục: (Tuyến từ nhà bà Tâm đến nhà ông Nghi và nhà bà Sáu: 412m; Tuyến từ nhà ông Minh đến miếu Tây Hồ: 150m; Tuyến từ nhà ông Nhiên đến nhà ông Nhiên: 248m)	2023	872.309		830.753	0	288.263		288.263	
Đường BTXM khu phố Thiết Đỉnh Bắc, Loại B: Tuyến từ nhà ông Lực đến nhà ông Chí (L=280m)	2023	409.533		390.031	0	258.225		258.225	
Đường BTXM khu phố Phụ Đức tuyến từ nhà ông Long đến nhà ông Nhận, Loại D (L=300m)	2023	233.543		222.414	0	47.302		47.302	
Đèn tín hiệu giao thông ngã tư Lê Lợi - Trần Hưng Đạo	2023	1.084.011		1.032.262	0	332.262		332.262	
Nâng cấp, mở rộng đường Lê Thanh Nghị từ nhà ông Hiệu đến nhà ông Nhựt (Giai đoạn 1)	2023-2024	9.760.803		7.306.901	0	1.000.000		1.000.000	

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2023	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2023	Dự toán năm 2024			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp, nguồn khác
Nâng cấp mở rộng đường Đô Đốc Mưu, 7,5m (Hệ Thống thoát nước, lát đá vỉa hè, trồng cây xanh, điện chiếu sáng: L=415m, Bn=7,5m, Bm=5,5m)	2023-2024	3.827.478		2.451.157	0	500.000		500.000	
Đường bê tông xi măng khu phố Liêm Bình tuyến từ đường Tô Hữu đến nhà bà Thoa	2023-2024	75.226		71.644	0	55.000		55.000	
Đường bê tông xi măng khu phố Liêm Bình tuyến từ đường Tô Ký đến nhà bà Nhuệ, nhà bà Thủy	2023-2024	145.703		138.765	0	109.000		109.000	
Đường bê tông xi măng khu phố Trung Lương: 742,5m Hạng mục: Tuyến từ đường Bạch Đằng nhà ông Cường đến đường Biên Cương nhà bà Hồng và đường Đoàn Thị Điểm nhà ông Thu: 494,5m Và Tuyến từ đường Bạch Đằng nhà bà Tùng đến đường Biên Cương nhà bà Hoa: L=248,0m	2023-2024	633.382		633.382		512.000		512.000	
Đường bê tông xi măng khu phố Trung Lương: 601,0m Hạng mục: Tuyến từ đường Biên Cương đến nhà ông Cường và nhà ông Sao: 285,5m và Tuyến từ đường Biên Cương nhà ông Quang, ông Phương đến đường Bạch Đằng nhà bà Loan: 315,5m	2023-2024	490.109		466.770	0	369.000		369.000	
Đường BTXM khu phố Phụ Đức: 549,5m Hạng mục :- Tuyến từ đường Biên Cương đến kênh Lại Giang và nhà ông Đồi: 149,5m;- Tuyến từ nhà ông Cường đến nhà bà Hân và ra đường Biên Cương: 311,0m;- Tuyến từ nhà ông Lục đến nhà ông Do: 89,0m	2023-2024	425.595		405.329	0	319.000		319.000	
Đường BTXM khu phố 1 tuyến từ nhà ông Tổng đến nhà bà Trúc	2023-2024	81.163		77.297	0	62.000		62.000	

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2023	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2023	Dự toán năm 2024			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp, nguồn khác
Đường BTXM khu phố 5: 481,5m. Hạng mục:- Tuyến từ đường Trần Phú đến đường Tăng Bạt Hổ: 2,0m. - Tuyến từ đường Trần Phú đến nhà bà Hồng và nhà ông Lai: 0,5m. - Tuyến từ đường Hồ Xuân Hương đến nhà ông Đông: 57,0m. - Tuyến từ kênh Lại Giang nhà ông Ngô Bền đến nhà ông Hương: 122,0m.	2023-2024	331.213		315.441	0	257.000		257.000	
Đường BTXM khu phố Thiết Đỉnh Bắc Tuyến từ nhà ông Châu đến nhà ông Rân loại B	2023-2024	167.891		167.891	0	141.000		141.000	
Đường BTXM khu phố Thiết Đỉnh Bắc Tuyến từ cống đất lờ đến chân đập hồ Thiết Đỉnh:L=441m	2023-2024	370.777		353.117	0	300.000		300.000	
Sửa chữa đường Ngô Quyền và đường Trần Phú đoạn từ đường Nguyễn Văn Linh đến giáp đường Lê Thanh Nghị	2023	1.135.659		1.081.580	0	782.000		782.000	
Nâng cấp mở rộng đường Trần Bình Trọng đoạn từ đường Hai Bà Trưng đến đường Lê Lợi (Hệ Thống thoát nước, thảm nhựa)	2023-2024	3.965.578		0	0	500.000		500.000	
GPMB Mở rộng nút giao thông đường Quang Trung Trung - Hai Bà Trưng	2023-2024	7.000.000		0	0	50.000		50.000	
GPMB Mở rộng nút giao thông đường Hai Bà Trưng - Nguyễn Trân (nay là Nguyễn Sinh Sắc)	2023-2024	10.000.000		0	0	50.000		50.000	
GPMB Mở rộng nút giao thông đường Trần Hưng Đạo - Tăng Bạt Hổ	2023-2024	7.000.000		0	0	7.000.000		7.000.000	
GPMB dự án Nâng cấp, mở rộng đường Trần Phú đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Nguyễn Văn Linh	2023-2024	20.000.000		0	0	2.000.000		2.000.000	
Tuyến đường kết nối từ Cầu Phú Văn đến đường Biên Cương	2023-2024	11.934.798		0	0	8.000.000		8.000.000	
GPMB thực hiện dự án Đường kết nối cầu Phú Văn với đường Nguyễn Tất Thành, phường Bồng Sơn	2023-2024	155.884.744		0	0	12.000.000		12.000.000	
Tu sửa giao thông năm 2023	2023	158.785		151.220	0	150.000		150.000	

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2023	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2023	Dự toán năm 2024			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp, nguồn khác
Đường Kết nối từ đường Đại La đến Trụ sở Khu phố Phụ Đức	2024	12.500.000		0	0	4.400.000		4.400.000	
Đèn tín hiệu giao thông ngã tư đường Nguyễn Sinh Sắc - Lê Lợi	2023-2024	1.150.000		0	0	200.000		200.000	
Nâng cấp mở rộng đường Trần Văn An (Lát đá vỉa hè, trồng cây xanh, điện chiếu sáng)	2024	6.500.000		0	0	100.000		100.000	
Nâng cấp mở rộng đường Lê Chân đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến đường Biên Cương (Hệ Thống thoát nước, lát đá vỉa hè, trồng cây xanh, điện chiếu sáng)	2024	3.344.000		0	0	100.000		100.000	
Nâng cấp mở rộng đường Biên Cương đoạn từ đường Lê lợi đến đường Nguyễn văn Linh (Hệ Thống thoát nước, lát đá vỉa hè, trồng cây xanh, điện chiếu sáng)	2024	14.200.000		0	0	200.000		200.000	
Nâng cấp mở rộng đường Lê Thanh Nghị đoạn từ đường Trần Hưng Đạo (nhà ông Trần) đến nhà Tin (nhà ông Hiệu)	2024	5.480.000		0	0	300.000		300.000	
Nâng cấp, sửa chữa đường Hoàng Minh Thảo	2024	1.200.000		0	0	100.000		100.000	
Đường BTXM khu phố Thiết Đỉnh Bắc Tuyến từ nhà ông A đến nhà ông Ninh, L=446m; loại B; chiều dài: 446m	2024	675.000		0	0	100.000		100.000	
Đường BTXM khu phố Thiết Đỉnh Bắc; loại B; chiều dài: 357m; Hạng mục: Tuyến từ nhà ông Bằng đến nhà ông Tiếp, L= 169m; Tuyến từ đường Mai Dương đến đường Võ Văn Dũng, L=188m	2024	540.000		0	0	80.000		80.000	
Đường BTXM khu phố Thiết Đỉnh Bắc; loại C; chiều dài: 706m; Hạng mục: Tuyến từ nhà ông Châu đến nhà ông Thống và ông Chương ông Mươi, L=304m; Tuyến từ nhà ông Quốc đến nhà ông Đành và nhà ông Tâm, ông Đầu, ông Bền, L= 402m	2024	754.000		0	0	100.000		100.000	

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2023	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2023	Dự toán năm 2024			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp, nguồn khác
Công trình: Đường BTXM khu phố 1: 532,0m, Loại C; Hạng mục: Tuyến từ đường Nguyễn Đình Thi nhà ông Lương đến nhà ông Lê Thoại: 141,5m; Tuyến từ đường Nguyễn Khuyến nhà ông Quyền đến đường Nguyễn Đình Thi nhà bà Nga: 170,5m; Tuyến từ Nhà bà Tường đến nhà ông Đam: 80,0m; Tuyến từ nhà bà Phượng đến nhà ông Toàn: 140,0m.	2024	480.000		0	0	70.000		70.000	
Nâng cấp, thảm bê tông nhựa đường Lê Xuân Trữ	2024	12.000.000		0	0	200.000		200.000	
Điện chiếu sáng công cộng 6 trụ đường Hoàng Văn Thụ, Hồ Xuân Hương và Huỳnh Tịnh Của	2024	700.000		0	0	50.000		50.000	
Đường BTXM từ giáp đường Ngọc Hân Công Chúa đến hết địa phận Bồng Sơn	2024	500.000		0	0	50.000		50.000	
Hệ thống thoát nước khu dân cư khu phố 1	2021	50.328		50.328	0	9.928		9.928	
Lắp đặt rào chắn kênh Lại Giang	2022	467.051		467.051	0	35.000		35.000	
Hệ thống thoát nước, bó vỉa đường Đoàn Thị Điểm	2022-2023	885.569		885.569	0	385.569		385.569	
Bê tông kênh mương nội đồng từ nhà ông Trần Công Tâm đến cầu Bán Hộp	2023	394.137		394.137	0	266.217		266.217	
Bê tông kênh mương nội đồng từ ngõ ông Phóng đến Ao Trào	2023	352.598		352.598	0	217.412		217.412	
Hoa viên đường Hai Bà Trưng khu phố 5	2023	500.827		500.827	0	23.239		23.239	
Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư khu phố Thiết Định Bắc	2023	112.026		112.026	0	12.026		12.026	
Lắp đặt rào chắn kênh Lại Giang (GD2)	2023	1.126.999		1.073.301	0	373.301		373.301	
Đèn hoa trang trí tuyến đường Hai Bà Trưng, Tăng Bạt Hổ, Hồ Xuân Hương	2023	736.855		701.745	0	301.745		301.745	
Trồng cây xanh trên địa bàn phường Bồng Sơn	2023	273.983		273.983	0	37.298		37.298	
Đối ứng 40% kinh phí Đầu tư mới hệ thống phát thanh xã, phường dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn năm 2023 (Bổ sung Đợt 2-20 cụm)	2023	193.000		193.000	0	193.000		193.000	
Bê tông kênh mương nội đồng từ cửa lấy nước hồ Thiết Định đến chân Lãi Trần L=400m	2023-2024	372.689		372.689	0	400.000		300.000	100.000

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2023	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2023	Dự toán năm 2024			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp, nguồn khác
Khu dân cư Hai Bà Trưng, thị trấn Bồng Sơn	2018-2024	7.442.751		3.453.276	0	3.200.000		3.200.000	
Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư khu phố Thiết Đỉnh Bắc	2023-2024	12.966.618		0	0	2.400.000		2.400.000	
Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư và hoa viên khu phố Liêm Bình	2023-2024	1.346.319			0	573.000		573.000	
Hoa viên khu phố Thiết Đỉnh Bắc (S=400m2)	2023-2024	947.533		0	0	603.000		603.000	
Hoa viên Khu phố Trung Lương	2023-2024	859.635		859.635	0	619.000		619.000	
Lát đá vỉa hè, trồng cây xanh đường Hồ Xuân Hương đoạn từ đường Trần Phú đến đường Hai Bà Trưng	2023-2024	1.039.800		0	0	990.000		990.000	
Đèn hoa trang trí, cổng chào bắt qua đường các tuyến đường trên địa bàn phường	2023-2024	1.000.000		-	0	700.000		700.000	
Hệ thống nước sạch phường Bồng Sơn	2023	960.611		902.376	0	200.000		200.000	
Hoa Viên Khu phố Thiết Đỉnh Nam	2024	2.688.645		-	0	1.500.000		1.500.000	
Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư dịch vụ Bồng Sơn (KP Liêm Bình và Phụ Đức)	2024-2028	51.954.777		0	0	18.185.000		18.185.000	
Trồng cây xanh trên địa bàn phường năm 2023 (GD2)	2024	1.080.000		0	0	1.000.000		1.000.000	
Lập quy hoạch Khu dân cư Đồng Cây me (Khu Phố 2)	2024	100.000		0	0	100.000		100.000	
Xây dựng hệ thống thoát nước Khu phố Trung Lương	2024	500.000		0	0	50.000		50.000	
Xây dựng Hoa viên, rào chắn đường Hoàng Văn Thụ	2024	3.000.000		0	0	200.000		200.000	
Xây dựng nhà văn hoá thể thao khu phố 4	2022	1.102.162		1.102.162	0	137.978		137.978	
Xây dựng nhà văn hoá thể thao khu phố Thiết Đỉnh Nam	2022	1.149.873		1.149.873	0	138.851		138.851	
Xây dựng nhà văn hoá khu phố thể thao Phụ Đức	2022	1.055.402		1.052.979	923.025	100.000		100.000	
Nâng cấp nghĩa trang nhân dân phường Bồng Sơn	2023	1.135.604		1.135.604	0	402.000		202.000	200.000
Xây dựng trạm y tế phường Bồng Sơn	2021-2023	4.526.873		4.526.873	2.670.867	500.000		500.000	
Xây dựng nhà văn hoá khu phố Liêm Bình	2022-2023	1.057.093		1.057.093	500.000	257.093		257.093	
Sửa chữa, di dời nhà việc tạm UBND, Trạm y tế Bồng Sơn tại Lâm Trường An Sơn	2023	660.458		644.596	423.387	221.209		221.209	
Xây dựng nhà làm việc UBND phường Bồng Sơn	2021-2024	44.789.518		32.000.000	0	2.000.000		2.000.000	
San lấp mặt bằng khu phố Phụ Đức	2023	159.000		-	0	159.000		159.000	
Trường Mầm non Bồng Sơn (Hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 10 phòng; Nhà hiệu bộ 06 phòng)	2023-2024	14.722.524		-	0	2.000.000		2.000.000	

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2023	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2023	Dự toán năm 2024			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp, nguồn khác
Hệ thống Camera an ninh theo dõi an ninh trật và văn minh đô thị trên địa bàn phường Bồng Sơn	2023-2024	422.928		-	0	67.000		67.000	
GPMB Mở rộng Trường Mầm non Bồng Sơn điểm Khu phố Phụ Đức	2024	3.000.000		-	0	2.000.000		2.000.000	
Sửa chữa Tường rào, cổng ngõ Nhà văn hoá Khu thể thao Khu phố Liêm Bình	2024	300.000		-	0	50.000		50.000	
Cung cấp, lắp đặt thiết bị Hội trường UBND phường Bồng Sơn	2023-2024	1.033.973		-	0	486.000			486.000
Cung cấp, lắp đặt thiết bị Nhà Quân sự, nhà làm việc UBND phường Bồng Sơn	2023-2024	1.035.000		-	0	800.000			800.000
Mua sắm Bàn, ghế, tủ đựng tài liệu Nhà làm việc UBND phường Bồng Sơn	2024	2.000.000		-	0	1.600.000			1.600.000

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh